

**QUYẾT ĐỊNH**

**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; điều 71, điều 72, điều 82, điều 83, điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; điểm đ khoản 1, khoản 3 điều 12, điều 13 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 về Lệ phí, án phí.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 08 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 423/2020/TLST- DS ngày 06 tháng 08 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Huyền Thị T – sinh năm 1994

Địa chỉ: thôn T, xã P, huyện Phú Vang, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn L – sinh năm 1994

Địa chỉ: khối 7, phường Hà Huy Tập, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Chị Huyền Thị T và chị Nguyễn Văn L thống nhất vợ chồng có một con chung tên là Nguyễn Ngọc H - sinh ngày 15/11/2017 đã được Tòa án giao cho chị Huyền Thị T trực tiếp nuôi dưỡng. Nay chị Huyền Thị T và chị Nguyễn Văn L thống nhất thoả thuận: Giao con chung Nguyễn Ngọc H - sinh ngày 15/11/2017 cho anh Nguyễn Văn L trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ tuổi trưởng thành. Chị Huyền Thị T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Nguyễn Văn L mỗi tháng 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) kể từ tháng 9/2020 đến khi con đủ tuổi trưởng thành.

Chị Huyền Thị T có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cấm.

Về án phí: Chị Huyền Thị T thỏa thuận chịu 150.000 đồng án phí thay đổi nuôi con và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí hiện có tại chi cục thi hành án thành phố Vinh theo biên lai số 0001408 ngày 03/08/2020.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- *Đương sự;*
- *Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

**THẨM PHÁN**

***Lê Thị Hải Yến***